

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Huyện Đông A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2021/HSST

Ngày: 10/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN Huyện Đông A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Hoàng Thị An.
2. Ông Tô Văn Ngọc.**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đông A - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông A tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 10/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đông A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số 190/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2021/QĐST-HS ngày 26/10/2021 đối với:

I- Các bị cáo:

1. Họ tên: Đỗ Quốc S; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990; Tại: Bắc Giang; Nơi cư trú: Tân Cầu R, Bắc L, Hiệp H, Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Họ và tên cha: Đỗ Quốc L; Họ và tên mẹ: Đặng Thị L1; Tiền S, tiền án: Không; Bị bắt tạm giam ngày 27/3/2021; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Đỗ Quốc S1; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1995; Tại: Bắc Giang; Nơi cư trú: Tân Cầu R, Bắc L, Hiệp H, Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Họ và tên cha: Đỗ Quốc L; Họ và tên mẹ: Đặng Thị L1; Vợ: Trịnh Thị T; có 01 con sinh năm 2017; Tiền S, tiền án: 01 tiền án: Tháng 7/2019 phạm tội, ngày 11/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn thử thách 24 tháng (Bản án số 593). Lần phạm tội này của bị cáo không bị tính là tái phạm, do lần phạm tội của tiền án được thực hiện sau

ngày bị cáo phạm tội của bản án này; Bị bắt tạm giam ngày 27/3/2021; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: Hoàng Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1998; Tại: Tuyên Quang; Nơi cư trú: Cây X, Đức N, Hàm Y, Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Họ và tên cha: Hoàng Văn L2; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H1; Tiền S, tiền án: Không; Bị bắt tạm giam ngày 31/3/2021; Có mặt tại phiên tòa.

II- Người bị hại:

1- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Trụ sở: Số 198 Trần Quang K, phường Lý Thái T, quận Hoàn K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hữu H2 - Phó trưởng phòng dịch vụ khách hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông A.

Xin vắng mặt tại phiên tòa.

2- Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset Việt Nam.

Trụ sở: Số 91 P, phường Bến N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế T - Chuyên viên phòng chống gian lận.

Xin vắng mặt tại phiên tòa.

3- Công ty Tài Chính TNHH MB Shinsei (Mcredit).

Trụ sở: Tầng 9-12, Tòa nhà MB Bank, số 21 Cát L, quận Đồng Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Vũ Thị Nga S - Giám sát thu hồi nợ pháp lý.

Xin vắng mặt tại phiên tòa.

III- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Hoàng Văn C - Sinh năm 1995.

HKTT: Xóm 6 Ngọc C, xã Thăng L, Huyện Nông C, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2- Anh Đinh Văn C1 - Sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn Đồng C, xã Nhân H, Huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh.

Xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Quốc S, Đỗ Quốc S1 và Hoàng Văn H là các đối tượng không có việc làm ổn định. Để có tiền tiêu xài, S rủ S1 và H cùng nhau truy cập các trang mạng xã hội đăng bài, tìm những người đang có nhu cầu vay tiền, lừa lấy giấy tờ của

người vay, làm giả chứng minh nhân dân sau đó làm giả hồ sơ vay tiền để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các Công ty tài chính và Ngân hàng.

Ngày 16/8/2018, do đang có nhu cầu vay vốn, anh Đinh Văn C1 (SN: 1997; HKTT: thôn Đồng C, xã Nhân H, Hện Quế V, tỉnh Bắc Ninh) truy cập vào trang web có tên miền “vaytienonline” để tìm hiểu về việc vay tiền thì thấy có bài đăng với nội dung cho vay lãi suất 1,1%/tháng do Đỗ Quốc S đăng bài. anh C1 gọi vào số điện thoại 01684340200 trên bài đăng của S để hỏi thủ tục vay tiền. S giới thiệu với anh C1 mình tên Cương – làm ở Ngân hàng Vpbank ở Hà Nội. anh C1 nói muốn vay tiền, S hướng dẫn anh C1 chuẩn bị các giấy tờ (là bản gốc) gồm: Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, bảo hiểm y tế và bản sao kê tiền lương đều mang tên Đinh Văn C1 và hẹn đến gặp tại khu vực thành phố Hà Nội để làm thủ tục vay. Do anh C1 không đi được nên S nói với anh C1 sẽ nhờ một người bạn làm ở Ngân hàng chi nhánh Bắc Ninh đến gặp làm thủ tục vay tiền cho anh C1. Sau đó, S bảo với S1 và H nói dối là nhân viên Ngân hàng VPBank đi gặp anh C1. Khoảng 09 giờ cùng ngày, S1 và H đến quán cà phê Hishane thuộc địa phận phường Ninh X, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh gặp anh C1. H giới thiệu với anh C1 tên là Hùng – làm ở ngân hàng Vpbank và yêu cầu anh C1 đưa tất cả các giấy tờ cá nhân, ký tên vào 01 bản khai thông tin vay tiền của ngân hàng Vpbank do H đưa ra. Sau khi anh C1 ký vào đơn đề nghị vay 30.000.000 đồng và đưa cho H, H cầm các giấy tờ liên quan rồi bảo anh C1 ngồi đợi H đi làm thủ tục vay tiền, anh C1 đồng ý. H đi ra vị trí S1 đang chờ rồi cùng đi luôn về phòng trọ của S ở khu vực xã Kim C, Huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Sau khi về đến phòng trọ, S cắt, tách bỏ ảnh và dấu vân tay của anh C1 ở chứng minh nhân dân rồi cắt ảnh và dấu vân tay trong chứng minh nhân dân của H dán vào và đưa cho H ép plastic lại. Sau đó, S dùng đồng xu dập vào phần góc phải bên dưới ảnh để giả hình dấu Quốc Huiệu.

Ngày 21/8/2018, S bảo H cầm các giấy tờ liên quan đến anh Đinh Văn C1 cùng chứng minh nhân dân giả đã dán ảnh của H đến Công ty tài chính TNHH Một thành viên Mirae Asset (địa chỉ: Tầng 4/229, Tây S, Đông Đ, Hà Nội) làm hợp đồng, giả chữ ký của anh C1 vay số tiền 20.000.000 đồng. H sử dụng tài khoản 0351000965632 mang tên Đinh Văn C1 thuộc ngân hàng Vietcombank để đăng ký vay tiền. Ngày 06/9/2018, Công ty tài chính TNHH MTV Mirae Asset giải ngân cH ền vào tài khoản ngân hàng trên của anh C1 số tiền 20.000.000 đồng, S chỉ đạo S1 đưa H cầm chứng minh nhân dân giả đến ngân hàng Vietcombank - chi nhánh Đông A rút số tiền 20.000.000 đồng rồi cầm về đưa cho S. S xem biên lai rút tiền thì xác định trong tài khoản của anh C1 vẫn còn số tiền 6.200.000 đồng nên S bảo H tiếp tục cầm chứng minh nhân dân giả đến ngân hàng Vietcombank – chi nhánh Đông A rút hết số tiền trong tài khoản của anh C1. Ngày 10/9/2018, H đến ngân hàng Vietcombank - chi nhánh Đông A đề nghị rút số tiền 6.200.000 đồng rồi cầm về đưa cho S, H được S chia cho 500.000 đồng. Sau khi rút được số tiền 26.200.000 đồng từ tài khoản của anh C1, S tiếp tục đăng

ký làm hồ sơ vay tiền của Công ty tài chính Mcredit thuộc Ngân hàng MB Bank (địa chỉ: Phố Ngụy Như Kon T, Thanh X Hà Nội). S giao cho H cầm các giấy tờ của anh C1 và chứng minh nhân dân đã làm giả đến Công ty tài chính Mcredit của Ngân hàng MB Bank để ký hợp đồng vay số tiền 10.000.000 đồng, đồng thời mở 01 tài khoản thuộc ngân hàng MB Bank mang tên Đinh Văn C1. Sau khi ngân hàng MB Bank giải ngân vào tài khoản mang tên Đinh Văn C1, H cầm chứng minh nhân dân giả mang tên anh C1 đến ngân hàng MB Bank đề nghị rút số tiền 10.000.000 đồng rồi mang về đưa cho S.

Số tiền H đưa cho S từ việc cùng nhau sử dụng giấy tờ của anh Đinh Văn C1 và chứng minh nhân dân giả mang tên anh C1 lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (tại chi nhánh Đông A có địa chỉ thôn Nghĩa L, xã Uy N, Đông A, Hà Nội) số tiền 6.200.000 đồng, chiếm đoạt của Công ty tài chính Mcredit thuộc Ngân hàng MB Bank (địa chỉ: Phố Ngụy Như Kon T, Thanh X Hà Nội) số tiền 10.000.000 đồng, chiếm đoạt của Công ty tài chính TNHH Một thành viên Mirae Asset (địa chỉ: Tầng 4/229, Tây S, Đông Đ, Hà Nội) số tiền 20.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị can chiếm đoạt được là 36.200.000 đồng. S cùng S1 và H cùng nhau sử dụng, tiêu xài cá nhân.

Anh Đinh Văn C1 sau khi không liên lạc được với H biết mình đã bị các đối tượng lừa đảo chiếm đoạt các giấy tờ của mình. Ngày 12/09/2018, anh C1 đến ngân hàng Vietcombank - chi nhánh Quế V, Bắc Ninh để rút tiền bằng tài khoản 0351000965632 của mình thì phát hiện tài khoản bị mất số tiền 6.200.000 đồng. Nhân viên ngân hàng tiến hành kiểm tra tài khoản của anh C1 xác định ngày 06 và 10/9/2018 có 03 giao dịch không phải do anh C1 thực hiện tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Đông A. Ngân hàng Vietcombank - chi nhánh Quế V, Bắc Ninh tiến hành thông báo S việc trên cho Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Đông A biết. Ngày 21/9/2018, ông Đỗ Hữu H2 - Phó trưởng phòng dịch vụ khách hàng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông A đến Công an Huyện Đông A trình báo S việc.

Vật chứng đã tạm giữ:

- Tạm giữ của Đỗ Quốc S:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đỏ, lắp sim số: 0963383307.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, màu xanh, số Imei 1: 358587103790014, số Imei 2: 35858810379001.

- Tạm giữ của Đỗ Quốc S1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S7 màu vàng, lắp sim số: 0983994535.

Quá trình điều tra, Đỗ Quốc S khai nhận gửi Hoàng Văn C (SN: 1995, HKTT: xóm 6 thôn Ngọc T, xã Thăng L, Huyện Nông C, tỉnh Thanh Hóa) một số giấy tờ, tài liệu. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành làm việc với anh Hoàng

Văn C, anh Chung khai nhận và tự nguyện giao nộp tại phòng trọ của anh Chung địa chỉ số 66, ngõ 2, Nguyễn X, Minh K, Bắc Từ L, Hà Nội các đồ vật, tài liệu bao gồm:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A71, màu đen, số Imei: 353408118829405; 01 sim số thuê bao 0906286336.

+ 01 hộp giấy vỏ màu xanh in chữ “copy papa” bên trong chứa các 15 Chứng minh nhân dân mang tên Hứa Văn T, Trần Quốc H3, Dương Sơn L2, Huỳnh Ngọc Hồng T1, Lê Văn H4, Đinh Quốc T2, Trang Công H5, Lò Văn T3 Lê Văn H6, Tống Ngọc S3, Đồng Khắc H7, Vũ Hoài T4, Nguyễn Văn T5, Phùng Vĩnh N, Võ Thị Ánh H8; 02 Căn cước công dân mang tên Trần Thị Kim P và Hoàng Văn C; 02 Giấy chứng nhận đăng ký xe moto, xe máy mang tên Trang Công H9, Hà Thị Thu H10; 02 Giấy phép lái xe số Z217836 mang tên Quách Thị T6, số 791148386955 mang tên Dương Thị H11.

Ngày 04/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Huyện Đông A quyết định trưng cầu giám định dấu đường vân đối với dấu vân tay trên bản photo Giấy chứng minh thư của anh Đinh Văn C1 tại Viện khoa học hình S - Bộ Công an. Tại bản Kết luận giám định số 5500/C09(P3) ngày 26/10/2018 của Viện khoa học hình S - Bộ Công an kết luận: Dấu vân tay ký hiệu số 01 và số 02 không phải do hai ngón tay của người có in dấu vân tay ở ô ngón trỏ trái, ngón trỏ phải trong Giấy chứng minh nhân dân ghi tên Đinh Văn C1, sinh năm: 1997; Nơi ĐKKHKT: Nhân H, Quế V, Bắc Ninh ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông A, Hà Nội ghi “Bản photocopy bản gốc chứng minh nhân dân của anh Đinh Văn C1” để lại.

Ngày 14/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Huyện Đông A tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của anh Đinh Văn C1 và chữ ký chữ viết trong các hồ sơ vay tiền tại các Công ty tài chính Mcredit, Mirae Asset và giấy rút tiền tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông A tại Phòng Kỹ thuật Hình sự – Công an thành phố Hà Nội. Tại bản Kết luận giám định số 4612/KLGD- PC09-Đ3 ngày 11/6/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự – Công an thành phố Hà Nội kết luận: chữ ký dạng chữ viết “C1”, chữ viết dòng họ tên Đinh Văn C1 (dưới chữ ký) trên các mẫu cần giám định; chữ ký dạng chữ viết “C1”, chữ viết dòng họ tên Đinh Văn C1 (bên phải chữ ký) mục “Chữ ký của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm” trên mẫu cần giám định; Chữ viết phần nội dung trên các mẫu cần giám định với chữ viết đứng tên Đinh Văn C1 trên mẫu so sánh **không phải là chữ do cùng một người viết ra.**

Ngày 26/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Huyện Đông A Quyết định trưng cầu giám định Phòng Kỹ thuật Hình sự – Công an thành phố Hà Nội giám định 15 Giấy chứng minh nhân dân, 02 Căn cước công dân, 02 Giấy chứng nhận đăng ký xe moto, xe máy; 02 Giấy phép lái xe tạm giữ của anh Hoàng Văn C.

Tại bản Kết luận giám định số 4575/KLGD-PC09-Đ3 ngày 10/6/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự – Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- 07 Giấy chứng minh nhân dân gồm: CMND số 082270129 mang tên Hứa Văn T (SN 26/6/1996, Nơi ĐKKH thường trú: Song G, Văn Q, Lạng Sơn) cấp ngày 13/6/2011; CMND số 040691536 mang tên Vũ Hoài T4 (SN 07/9/2002, Nơi ĐKKH thường trú: Thị trấn Mường C, Mường C, Điện Biên) cấp ngày 15/10/2019; CMND số 012585469 mang tên Dương Sơn L2 (SN 6/11/1989, Nơi ĐKKH thường trú: Số 29 ngõ 307 Giảng V, Đống Đ, Hà Nội) cấp ngày 24/7/2012, CMND số 023113838 mang tên Huỳnh Ngọc Hồng T1 (SN 21/3/1978, Nơi ĐKKH thường trú: 267/54 Đoàn Văn B, Phường 13, Quận 4, TP Hồ Chí Minh) cấp ngày 22/8/2012; CMND số 113263019 mang tên Đinh Quốc T2 (SN 5/4/1985, Nơi ĐKKH thường trú: Xóm Q, Phú M, Kỳ S, Hòa Bình) cấp ngày 4/7/2017; CMND số 125762559 mang tên Nguyễn Văn T5 (SN 5/6/1998, Nơi ĐKKH thường trú: Đông X, Đông T, Yên P, Bắc Ninh) cấp ngày 17/12/2019; CMND số 121683704 mang tên Trang Công H5 (SN 13/4/1989, Nơi ĐKKH thường trú: Đại H, Tân Y, Bắc Giang) ***có dấu vết bóc tách ảnh cũ, thay ảnh mới. Hình dấu, chữ ký Phòng KTHS – CATP Hà Nội không có mẫu nên không tiến hành giám định.***

- 04 Giấy chứng minh nhân dân gồm: CMND số 162616009 mang tên Lê văn H6 (SN 23/8/1983, Nơi ĐKKH thường trú: Yên T, Ý Y, Nam Định) cấp ngày 02/2/2013; CMND số 174552260 mang tên Lê Văn H2 (SN 01/3/1994, Nơi ĐKKH thường trú: Hoàng P, Hoàng H, Thanh Hóa) cấp ngày 28/9/2015; CMND số 121404925 mang tên Đồng Khắc H7 (SN 23/3/1983, Nơi ĐKKH thường trú: Tam D, Lục N, Bắc Giang) ngày 13/4/2012; CMND số 172689566 mang tên Tống Ngọc S3 (SN 10/10/1986, Nơi ĐKKH thường trú: Quang L, Hậu L, Thanh Hóa) ***có dấu vết bóc tách ảnh. Hình dấu, chữ ký hiện phòng KTHS – CATP Hà Nội không có mẫu lưu nên không tiến hành giám định.***

- 03 Giấy chứng minh nhân dân gồm: CMND số 151832403 mang tên Trần Quốc H3 (SN 6/3/1987, Nơi ĐKKH thường trú: An M, Quỳnh P, Thái Bình) cấp ngày 01/10/2015; CMND số 050420734 mang tên Lò Văn T3 (SN 10/5/1982, Nơi ĐKKH thường trú: Mường B, Thuận C, Sơn La) cấp ngày 01/10/2019; CMND mang tên Phùng Vĩnh N (SN 17/4/1989, Nơi ĐKKH thường trú: 29 Hàng K, Hà Nội) cấp ngày 25/2/2003 ***là Giấy chứng minh nhân dân giả.***

- Chứng nhận đăng ký xe moto, xe máy số 011565; tên chủ xe Trang Công H5, địa chỉ Đông N, Đại H, Tân Y, Bắc Giang; nhãn hiệu HONDA; Màu sơn: Bạc đen; số máy 0017015; số khung: 016919; BKS 98D1 – 615.47, cấp ngày 11/12/2017 ***là chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả.***

- Giấy phép lái xe số Z217938 mang tên Quách Thị T6 (SN 1985, Nơi cư trú: 24/1 Mạc Đình C, P4, Đà L, Lâm Đồng; cấp ngày 20/4/2006 ***có dấu vết bóc tách***

ảnh cũ thay ảnh mới. Hình dấu, chữ ký hiện Phòng KTHS – CATP Hà Nội không có mẫu lưu nên không tiến hành giám định.

- Giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị Ánh H8 (SN 31/10/1977; Nguyên quán: Hậu Giang; Nơi ĐKKH thường trú: 271/7/1 Hoàng Văn T, P2, TB, TP. Hồ Chí Minh, ngày cấp 12/4/2010 ***không phát hiện thấy dấu vết bóc tách, thay ảnh. Hình dấu, chữ ký hiện phòng KTHS – CATP Hà Nội không có mẫu lưu nên không tiến hành giám định.***

- Chứng nhận đăng ký đăng ký moto, xe máy số 032727 mang tên Hà Thị Thu H7 Địa chủ 76 Hạ Đoạn 1, Đ/Hải 2, HA, HP; nhãn hiệu Honda; màu sơn đen bạc, số máy 0034190; số khung 034155; BKS 15B1 – 456.90 cấp ngày 27/6/2012 ***không phát hiện dấu vết tẩy xóa, sửa chữa. Hình dấu, chữ ký hiện Phòng KTHS – CATP Hà Nội không có mẫu lưu nên không tiến hành giám định.***

- 02 Căn cước công dân gồm: CCCD số 031187000054 mang tên Trần Thị Kim P (SN 4/12/1987, Nơi ĐKKH thường trú: Số 13/267 Hàng K, Hàng K, Lê C, Hải Phòng) cấp ngày 22/12/2017 và CCCD số 038095004370 mang tên Hoàng Văn C (SN 17/7/1995, trú tại Thăng L, Nông C, Thanh Hóa) cấp ngày 12/5/2017 ***là căn cước công dân thật.***

- Giấy phép lái xe số 791148386955 mang tên Dương Thị H11 (SN 5/2/1996, Nơi ĐKKH thường trú: Khôi K, Đại T, Thái Nguyên) cấp ngày 3/4/2014 ***là giấy phép lái xe thật.***

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Quốc S, Đỗ Quốc S1, Hoàng Văn H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ. Ngoài ra, các bị cáo khai sử dụng một số giấy tờ giả để đăng ký mua hàng trả góp gồm: 01 điện thoại Samsung A8 màu trắng tại cơ sở Thế giới di động trên đường Cao L, Uy N, Đông A, 01 điện thoại Samsung A8 màu trắng tại Thế giới di động địa chỉ Vân T, Vân N, Đông A, Hà Nội, 01 điện thoại Samsung A8 màu trắng với giá 9.600.000 đồng tại Thế giới di động địa chỉ Cổ Đ, Hải B, Đông A, Hà Nội, 01 tivi tại cửa hàng Điện máy xanh địa chỉ: phường Cầu D, Bắc Từ L, Hà Nội, 01 điện thoại iphone X tại cửa hàng điện thoại cũ đầu đường Hồ Tùng M, Mai D, Cầu G, Hà Nội, 01 tivi sony 48inch tại Điện máy xanh ở Phố Y, Tiền P, Mê L, 01 điện thoại tại cửa hàng mua bán điện thoại cũ mới trên đường Kim Đ. Những tài sản trên, Đỗ Quốc S khai nhận đăng ký mua trên mạng internet, nếu hồ sơ được duyệt S sẽ liên hệ cho một người trên facebook là “Tùng Nguyễn” đến thu mua ngay sau khi bị cáo H đến làm thủ tục nhận hàng ở các cơ sở nêu trên. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Huyện Đông A đã tiến hành xác minh tại cửa hàng điện thoại đầu đường Hồ Tùng M và cửa hàng điện thoại trên đường Kim Đ, phường Giáp B nhưng không xác định được cửa hàng đã bán hàng trả góp cho các bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Huyện Đông A đã gửi Công văn đề nghị phối hợp đến Công ty Cổ phần Thế giới di động yêu cầu cung cấp thông tin về những đối tượng đến mua hàng trả góp; Cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu để

làm rõ xử lý. Đến nay, Công ty Cổ phần Thế giới di động có Công văn trả lời về việc không xác định được các đối tượng đã đến mua hàng tại các cơ sở nêu trên do vậy không có căn cứ xử lý đối với các bị cáo về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Công ty Cổ phần Thế giới di động và các cửa hàng điện thoại theo các bị cáo khai.

Đối với Đỗ Quốc S khai nhận số Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Giấy phép lái xe, Giấy chứng nhận đăng ký xe moto, xe máy tạm giữ của Chung là do những người môi giới vay tiền cH ỉn cho S trước đây để làm thủ tục vay tiền nhưng kiểm tra không đủ điều kiện làm thủ tục nên S không làm và bỏ lại, ngoài ra, S khai nhận đã thay ảnh và dấu vân tay Chứng minh nhân dân của anh Đinh Văn C1 tuy nhiên quá trình điều tra không thu được Chứng minh nhân dân của anh C1 mà S đã làm giả do vậy không đủ căn cứ xử lý hành vi Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức đối với Đỗ Quốc S.

Đối với 03 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là giả; 11 Giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe có dấu vết bóc tách ảnh cũ, thay ảnh mới có dấu hiệu tội phạm Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Huyện Đông A đã tách rút tài liệu, khởi tố vụ án Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức để điều tra bằng một vụ án riêng.

Ngày 22/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Huyện Đông A ban hành Bản kết luận điều tra vụ án hình S đề nghị truy tố số 135.

Tuy nhiên trong quá trình truy tố đối với các bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông A tiến hành phúc cung bị cáo Đỗ Quốc S khai nhận: trong hộp giấy vỏ màu xanh in chữ “copy papa” gồm các tài liệu, giấy tờ gửi tại phòng trọ của Hoàng Văn C có 02 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Quốc Huy và Dương Sơn L2 là do bị cáo làm giả vào khoảng năm 2020 và 2021.

Ngày 19/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông A quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung số 12/QĐ-VKS-ĐA yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Huyện Đông A làm rõ và xử lý đối với bị cáo Đỗ Quốc S và các đối tượng liên quan về hành vi Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo Điều 341 Bộ luật hình S năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra bổ sung, đấu tranh với S và Chung khai nhận:

Trong tháng 02/2021, do có nhu cầu vay tiền tại các ứng dụng của Trung Quốc trên mạng internet, anh Hoàng Văn C nhờ S làm Chứng minh nhân dân giả để thực hiện vay tiền. S đồng ý và yêu cầu anh Chung gửi 02 ảnh chân dung của mình để S làm Chứng minh nhân dân giả cho Chung. Phương thức, thủ đoạn làm giả của S như sau: S lấy Chứng minh nhân dân mang tên Hứa Văn T có sẵn do những người môi giới vay tiền trên mạng internet trước đó đã cH ỉn cho S rồi bóc mép chứng minh nhân dân, thay ảnh bên trong bằng ảnh của Chung rồi ép plastic lại. Quá

trình Sự làm giả chứng minh nhân dân, anh Chung không biết phương thức S làm giả. S sử dụng sim điện thoại (không nhớ số) đăng ký tài khoản zalo mang tên “Hoàng Anh” liên lạc với nick zalo “Thu Thảo” trên mạng xã hội zalo đặt làm giả cho Chung 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Quốc H3 . Sau khi nhận chứng minh nhân dân do S làm giả, Chung kiểm tra ứng dụng vay tiền nhưng ứng dụng đã bị sập nên Chung bỏ ý định sử dụng 02 giấy chứng minh nhân dân giả để vay tiền và cho vào trong thùng tài liệu của S gửi tại nhà Chung.

Ngoài ra, quá trình kiểm tra tài liệu thu giữ của S tại nhà Hoàng Văn C phát hiện 01 Chứng minh nhân dân mang tên Dương Sơn L2 có dán ảnh chân dung của S do S tự làm từ Chứng minh nhân dân có sẵn do người môi giới vay tiền cH ền đến cho bị cáo S. S khai nhận, S làm giả bằng cách cắt mép và thay ảnh chứng minh nhân dân rồi ép plastic lại. Đối với zalo “Thu Thảo” và những người môi giới vay tiền Sự khai không biết nhân thân lai lịch, điện thoại không lưu giữ thông tin liên quan; do đó không có căn cứ để làm rõ.

Đối với Hoàng Văn C khai nhận có hành vi đặt làm giả 02 Chứng minh nhân dân nhưng Chung không sử dụng các Chứng minh nhân dân trên. Quá trình điều tra xác định Chung không biết S làm giả bằng phương pháp nào, tại đâu đối với các Chứng minh thư nhân dân trên. Chung chưa sử dụng để vay tiền trên mạng xã hội, do đó hậu quả nguy hiểm cho xã hội chưa xảy ra trên thực tế. Vì vậy xét tính chất mức độ và hậu quả trong hành vi của Hoàng Văn C chưa đến mức phải xử lý hình S về hành vi Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Ngoài ra, Chung khai nhận có hành vi gian dối mục đích để chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của người Chung không nhớ họ tên tại Bưu điện Huyện Quốc Oai, Hà Nội nhưng chưa thực hiện được; quá trình điều tra ngoài lời khai của Chung không thu giữ được tài liệu nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối với Chung về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đối với các giấy tờ gồm: Chứng minh nhân dân mang tên Vũ Hoài T4, Huỳnh Ngọc Hồng T1, Đinh Quốc Thương; Nguyễn Văn T5, Trang Công H5, Lê văn H6, Lê Văn H2, Đồng Khắc H7 , Tống Ngọc S3, Lò Văn T3, Phùng Vĩnh N, Võ Thị Ánh H8; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trang Công H5; Giấy phép lái xe số mang tên Quách Thị T6, Hà Thị Thu Huyền, Dương Thị H11; Căn cước công dân mang tên Trần Thị Kim P, S khai nhận những giấy tờ này đều do những người môi giới cH ền tiền gửi cho S trước đây từ năm 2017 qua cH ền phát nhanh để làm thủ tục vay tiền. S kiểm tra những người này trên hệ thống đều không đủ điều kiện vay nên S bỏ vào thùng tài liệu thừa và không sử dụng. Các tài liệu gồm: các Chứng minh nhân dân mang tên Vũ Hoài T4, Huỳnh Ngọc Hồng T1, Đinh Quốc Thương; Nguyễn Văn T5, Trang Công H5, Lê văn H6, Lê Văn H2, Đồng Khắc H7 , Tống Ngọc S3, Lò Văn T3, Phùng Vĩnh N; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trang Công H5; Giấy phép lái xe số mang tên Quách Thị T6 là tài liệu giả, không đủ căn cứ xác định S làm giả; Giấy phép lái xe mang tên Dương Thị H11 là giấy phép lái xe thật tuy nhiên

xác minh tại xã Khôi K, Đại T Thái Nguyên không xác định được người có tên Dương Thị H11. Chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị Ánh H8 không phát hiện thấy dấu vết bóc tách, thay ảnh, quá trình xác minh tại địa phương không xác định chị Hồng đi đâu làm gì, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Huyện Đông A tách tài liệu tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với Căn cước Công dân mang tên Hoàng Văn C và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A71, màu đen có số Imei: 353408118829405; 01 sim số thuê bao 0906286336 tạm giữ của Chung, không liên quan đến vụ án. Ngày 21/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Huyện Đông A Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Hoàng Văn C.

Đối với Chứng nhận đăng ký moto, xe máy số 032727 mang tên Hà Thị Thu H7C căn cước công dân mang tên Trần Thị Kim P là giấy tờ thật của chị Huyền và chị Phượng bị mất. Ngày 15/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Huyện Đông A đã trao trả cho chị Phượng và chị Huyền.

Đối với 03 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Quốc Huy, Dương Sơn L2 và Hứa Văn T tạm giữ của anh Hoàng Văn C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đỏ, lắp sim số: 0963383307; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, màu xanh, số Imei 1: 358587103790014, số Imei 2: 35858810379001 tạm giữ của Đỗ Quốc S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S7 màu vàng, lắp sim số: 0983994535 tạm giữ của Đỗ Quốc S1 là vật chứng của vụ án cH ển Tòa án nhân dân Huyện Đông A giải quyết theo thẩm quyền.

*** Về phần dân S:**

- Công ty tài chính Mcredit đề nghị các bị cáo bồi thường số tiền 10.550.000 đồng (bao gồm 10.000.000 đồng tiền gốc vay và 550.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay).

- Công ty Mirae Asset đề nghị các bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

- Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông A đề nghị các bị cáo bồi thường số tiền 6.200.000 đồng.

- Anh Đinh Văn C1 không có yêu cầu đề nghị gì đối với số giấy tờ bị chiếm đoạt.

Tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 36.750.000 đồng.

Ngày 09/6/2021, gia đình các bị cáo Đỗ Quốc S, Đỗ Quốc S1 và Hoàng Văn H đã bồi thường số tiền 36.750.000 đồng cho các công ty tài chính Mcredit, Mirae Asset và Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông A. Sau khi nhận bồi thường, các bị hại không đề nghị bồi thường gì thêm, đề nghị xử lý hành vi của các bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 180/CT-VKS-ĐA ngày 07/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông A, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Đỗ Quốc S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 174 và điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình S; truy tố bị cáo Đỗ Quốc S1 và Hoàng Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình S.

Tại phiên tòa:

+ Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đỗ Quốc S, Đỗ Quốc S1 và Hoàng Văn H theo tội danh và điều luật đã viện dẫn theo bản Cáo trạng số 180/CT-VKS-ĐA ngày 07/10/2021, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình S.
- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình S.
- Áp dụng Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình S.

Xử phạt: Đỗ Quốc S từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là từ 54 tháng tù đến 66 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình S.

Xử phạt: Hoàng Văn H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình S.

Xử phạt: Đỗ Quốc S1 từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình S, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình S:

- Tịch thu tiêu hủy 03 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Quốc H3 , Dương Sơn L2 và Hứa Văn T tạm giữ của anh Hoàng Văn C.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus màu đỏ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu xanh tạm giữ của Đỗ Quốc S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S7 màu vàng tạm giữ của Đỗ Quốc S1.

- Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim số 0963383307 và số 0983994535.

Về bồi thường dân S: Đã giải quyết xong trong quá trình điều tra nên không xem xét giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

+ Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Quốc S, Đỗ Quốc S1 và Hoàng Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Đông A, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Đỗ Quốc S, Đỗ Quốc S1, Hoàng Văn H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình S (PC09) - Công an Thành phố Hà Nội và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 8 và tháng 9 năm 2018; các bị cáo Đỗ Quốc S, Đỗ Quốc S1 và Hoàng Văn H đã có hành vi sử dụng chứng minh nhân dân giả của anh Đinh Văn C1 lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông A (địa chỉ thôn Nghĩa L, xã Uy N, Đông A, Hà Nội) số tiền 6.200.000 đồng, chiếm đoạt tài sản của Công ty tài chính Mcredit thuộc Ngân hàng MB Bank (địa chỉ: Phố Ngụy Như Kon T, Thanh X, Hà Nội) số tiền 10.000.000 đồng, chiếm đoạt Công ty tài chính TNHH MTV Mirae Asset (địa chỉ: Tầng 4/229, Tây S, Đông Đ, Hà Nội) số tiền 20.000.000 đồng. Trong tháng 02/2021, Đỗ Quốc S còn có hành vi làm giả 03 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Quốc Huy, Dương Sơn L2 và Hứa Văn T. Do vậy hành vi của các bị cáo Đỗ Quốc S1 và Hoàng Văn H đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình S. Hành vi của bị cáo Đỗ Quốc S đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình S. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Huyện

Đông A đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an, đến các hoạt động của các cơ quan nhà nước và các tổ chức. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức. Bị cáo S nhận thức được hành vi làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức và lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, các bị cáo S1 và H cũng nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng do cần tiền tiêu xài, lười lao động, nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo do lỗi cố ý trực tiếp. Do đó cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, vị trí, vai trò của từng bị cáo.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S đối với các bị cáo:

- Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo S và H chưa có tiền án tiền S, lần đầu phạm tội; Bị cáo S1 đã có 1 tiền án ngày 22/7/2019 phạm tội, ngày 11/11/2019 Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 24 tháng về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tiền án này của bị cáo S1 chưa được xóa án tích, nhưng do bị cáo thực hiện hành vi này sau ngày bị cáo phạm tội của bản án lần này, do vậy nên không tính là tái phạm. Nhận thấy bị cáo đã có một tiền án về cùng loại tội, mặc dù tiền án này không tính là tái phạm nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu.

- Tình tiết tăng nặng: Đối với hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” các bị cáo đều thực hiện trên 02 lần, nên các bị cáo đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình S.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện tác động nhờ gia đình các bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình S. Bị cáo Hoàng Văn H có ông nội được tặng Huân C1 kháng chiến hạng nhì và hạng ba, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình S.

[5] Về vị trí, vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Đỗ Quốc S tham gia với vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người khởi xướng, là người trực tiếp làm giả tài liệu và chỉ đạo S1 và H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên mức hình

phạt của bị cáo S cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Đỗ Quốc S1 và bị cáo Hoàng Văn H tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm, S1 có vai trò giúp sức, H có vai trò thực hiện tích cực hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên các bị cáo đều phải chịu một mức hình phạt tương xứng với vai trò phạm tội của các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều không có công việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với hành vi các bị cáo khai sử dụng một số giấy tờ giả để đăng ký mua hàng trả góp bao gồm điện thoại di động, ti vi tại các cửa hàng tại cơ sở Thế giới di động, cửa hàng Điện máy xanh và một số cửa hàng điện thoại cũ trên địa bàn phường Mai D, quận Cầu G và đường Kim Đ. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Huyện Đông A đã tiến hành xác minh tại cửa hàng điện thoại đường Hồ Tùng M, phường Mai D, quận Cầu G và các cửa hàng điện thoại trên đường Kim Đ, nhưng không xác định được cửa hàng đã bán trả góp cho các bị cáo. Xác minh tại Công ty Cổ phần Thế giới di động không xác định được các đối tượng đã đến mua hàng tại các cơ sở nêu trên. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với các bị cáo về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Công ty Cổ phần Thế giới di động và các cửa hàng điện thoại theo các bị cáo đã khai, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Hoàng Văn C khai nhận có đặt làm giả 02 Chứng minh thư nhân dân nhưng Chung không sử dụng các Chứng minh thư nhân dân trên. Quá trình điều tra xác định Chung không biết S làm giả các Chứng minh thư nhân dân bằng phương pháp nào, tại đâu, Chung chưa sử dụng để vay tiền trên mạng xã hội, do đó chưa có hậu quả xảy ra. Vì vậy xét tính chất mức độ và hậu quả trong hành vi của Hoàng Văn C chưa đến mức phải xử lý hình S về hành vi Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Ngoài ra Chung còn khai nhận có hành vi gian dối mục đích chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của người Chung không nhớ họ tên tại Bưu điện Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội nhưng chưa thực hiện được. Xác minh tại Bưu điện Quốc Oai không có thông tin về giao dịch của Chung tại Bưu điện Quốc Oai. Quá trình điều tra ngoài lời khai của Chung không thu giữ được tài liệu nào khác, nên không có căn cứ để xử lý đối với Chung về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do vậy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Zalo “Thu Thảo” và những người môi giới vay tiền S khai không biết nhân thân lai lịch, điện thoại không lưu giữ thông tin liên quan, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với các giấy tờ gồm: Chứng minh nhân dân mang tên Vũ Hoài T4, Huỳnh Ngọc Hồng T1, Đinh Quốc Thương; Nguyễn Văn T5, Trang Công H5, Lê Văn H6, Lê Văn H2, Đồng Khắc H7, Tống Ngọc S3, Lò Văn T3, Phùng Vĩnh N,

Võ Thị Ánh H8; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trang Công H5; Giấy phép lái xe số mang tên Quách Thị T6, Hà Thị Thu Huyền, Dương Thị H11; Căn cước công dân mang tên Trần Thị Kim P, S khai nhận những giấy tờ này đều do những người môi giới cH ền tiền gửi cho S trước đây từ năm 2017 qua cH ền phát nhanh để làm thủ tục vay tiền. S kiểm tra những người này trên hệ thống đều không đủ điều kiện vay nên S bỏ vào thùng tài liệu thừa và không sử dụng. Các tài liệu gồm: các Chứng minh nhân dân mang tên Vũ Hoài T4, Huỳnh Ngọc Hồng T1, Đinh Quốc Thương; Nguyễn Văn T5, Trang Công H5, Lê văn H6, Lê Văn H2, Đồng Khắc H7 , Tống Ngọc S3, Lò Văn T3, Phùng Vĩnh N; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trang Công H5; Giấy phép lái xe số mang tên Quách Thị T6 là tài liệu giả, không đủ căn cứ xác định S làm giả; Giấy phép lái xe mang tên Dương Thị H11 là giấy phép lái xe thật tuy nhiên xác minh tại xã Khôi K, Huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên không xác định được người có tên Dương Thị H11. Chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị Ánh H8 không phát hiện thấy dấu vết bóc tách, thay ảnh, quá trình xác minh tại địa phương không xác định chị Hồng đi đâu làm gì, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Huyện Đông A tách tài liệu tiếp tục xác minh, xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Căn cước công dân mang tên Hoàng Văn C và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A71 màu đen có số Imei: 353408118829405; 01 số sim thuê bao 0906286336 tạm giữ của Chung, không liên quan đến vụ án. Ngày 21/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Huyện Đông A quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Hoàng Văn C. Do vậy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với Chứng nhận đăng ký moto, xe máy số 032727 mang tên Hà Thị Thu H7Căn cước công dân mang tên Trần Thị Kim P, là giấy tờ thật của chị Huyền và chị Phượng bị mất. Ngày 15/9/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Huyện Đông A đã trao trả cho chị Phượng và chị Huyền. Do vậy nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Đối với những vật chứng thu giữ của các bị cáo gồm:

- 03 Chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Quốc H3 , Dương Sơn L2 và Hứa Văn T tạm giữ của anh Hoàng Văn C là chứng cứ của vụ án, được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus màu đỏ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20 màu xanh, số Imei 1: 358587103790014, số Imei 2: 35858810379001 tạm giữ của Đỗ Quốc S ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S7 màu vàng, tạm giữ của Đỗ Quốc S1. Xét những vật chứng thu giữ này các bị cáo sử dụng để liên lạc, không thực hiện hành vi phạm tội, đây là tài sản riêng của các bị cáo. Áp dụng khoản 5 Điều 174

Bộ luật hình S tịch thu một phần tài sản của các bị cáo, do vậy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 02 chiếc thẻ sim điện thoại số 0963383307 và số 0983994535 không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[14] Về bồi thường dân S:

Tổng số tiền các bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường là 36.750.000 đồng.

Ngày 09/6/2021, các bị cáo Đỗ Quốc S, Đỗ Quốc S1 và Hoàng Văn H đã bồi thường đủ số tiền 36.750.000 đồng cho Công ty tài chính Mcredit, Công ty Mirae Asset và Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Đông A. Sau khi nhận bồi thường, các bị hại không đề nghị bồi thường gì thêm.

Xét thấy các bị cáo đã tác động gia đình các bị cáo bồi thường đủ số tiền cho các người bị hại, các người bị hại đã nhận đủ số tiền yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu gì thêm. Do vậy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Đinh Văn C1 không có yêu cầu đề nghị gì đối với số giấy tờ bị chiếm đoạt, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình S sơ thẩm.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quốc S phạm tội “Làm giả tài liệu của Cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Các bị cáo Đỗ Quốc S1 và Hoàng Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”); điểm b khoản 1 Điều 51 (đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”), điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình S.

Xử phạt: **Đỗ Quốc S** 28 (Hai mươi tám) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cả của hai tội là 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình S.

Xử phạt: Đỗ Quốc S1 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình S.

Xử phạt: Hoàng Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2021.

+ ***Về hình phạt bổ sung:*** Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

+ ***Về bồi thường dân S:*** Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác, nên Tòa án không xét.

+ ***Về xử lý vật chứng:***

Áp dụng Điều 47; khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình S.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình S.

- 03 Chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Quốc H3 , Dương Sơn L2 và Hứa Văn T tạm giữ của anh Hoàng Văn C là chứng cứ của vụ án, được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus màu đỏ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20 màu xanh, số Imei 1: 358587103790014, số Imei 2: 35858810379001 tạm giữ của Đỗ Quốc S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S7 màu vàng tạm giữ của Đỗ Quốc S1.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc thẻ sim điện thoại số 0963383307 tạm giữ của Đỗ Quốc S và số 0983994535 tạm giữ của Đỗ Quốc S1.

(Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân S Huyện Đông A theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2021).

+ ***Về án phí:***

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình S.

- Áp dụng khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Các bị cáo Đỗ Quốc S, Đỗ Quốc S1, Hoàng Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình S sơ thẩm.

+ Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình S.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND Huyện Đông A;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA Huyện Đông A;
- Công an Huyện Đông A;
- CA X.Bắc L, H.Hiệp H, tỉnh Bắc Giang;
- UBND X.Bắc L, H.Hiệp H, tỉnh Bắc Giang;
- CA X.Đức N, H.Hàm Y, tỉnh Tuyên Quang;
- UBND X.Đức N, H.Hàm Y, tỉnh Tuyên Quang;
- Các bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu./.

Phạm Thị Thu Huyền

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND Huyện Đông A;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA Huyện Đông A;
- Công an Huyện Đông A;
- CA X.Bắc L, H.Hiệp H, tỉnh Bắc Giang;
- UBND X.Bắc L, H.Hiệp H, tỉnh Bắc Giang;
- CA X.Đức N, H.Hàm Y, tỉnh Tuyên Quang;
- UBND X.Đức N, H.Hàm Y, tỉnh Tuyên Quang;
- Các bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu./.

Phạm Thị Thu Huyền

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN